

Harvard bàn về khủng hoảng giáo dục đại học ở Việt Nam nhằm mục đích gì?

PGS.TS. Bùi Hiền

Phó Chủ tịch Hội Cựu giáo chức ĐHQG Hà Nội

Lời Tòa soạn: Bàn về giáo dục Việt Nam, các học giả trong và ngoài nước có rất nhiều ý kiến tranh luận khác nhau. Nhân đọc bài viết của hai nhà giáo dục Mỹ Thomass J Vallery và Ben Wilkinson, PGS.TS. Bùi Hiền, Phó Chủ tịch Hội Cựu giáo chức ĐHQG Hà Nội đã gửi đến Tòa soạn bài viết nhằm tranh luận, đưa ra các ý kiến riêng của tác giả về vấn đề này. Chúng tôi thấy đây là vấn đề hay, hấp dẫn, vì vậy xin đăng toàn văn bài viết của PGS.TS. Bùi Hiền để bạn đọc tham khảo.

Khi đọc bài “Giáo dục đại học-cao đẳng Việt Nam: khủng hoảng và đối phó”, tôi cứ băn khoăn mãi về mục đích thực sự của các nhà giáo dục Thomas J Vallery và Ben Wilkinson¹, khoác danh hiệu Đại học Harvard danh tiếng nhất nước Mĩ ấy, bởi vì liệu ở Việt Nam có “khủng hoảng” giáo dục đại học đúng như họ nói không, và nếu có thì tôi nghĩ nó cũng không trầm trọng hơn cuộc khủng hoảng giáo dục ở ngay chính nước Mĩ². Nhưng sao họ lại không cố vấn cho chính phủ Mĩ để cứu vãn nó như một số người cứu vãn cuộc khủng hoảng kinh tế-tài chính toàn cầu do Mĩ là thủ phạm, mà lại đi dạy khôn cho Việt Nam? Hóa ra họ chỉ là những nhà giáo dục giả hiệu, bằng thạc sĩ không có, nên “Người ta – tức chính phủ Mĩ - sẽ coi họ hoàn toàn không đủ trình độ, và sẽ không có ai muốn nghe ý kiến của họ về vấn đề này”³.

Lẽ ra cũng không cần thiết phải đưa bài đó ra bàn trên các trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), nhưng một khi đã đưa vấn đề ra thì cũng cần có những kết luận thoả đáng. Vậy cái thái độ của những “chuyên gia” về đào tạo bậc cao thuộc Viện Ash của trường Havard và Chương trình Học giả Fulbright của Bộ Ngoại giao Hoa Kì nhằm mục đích gì?

Ngay khi đội quân xâm lược buộc phải cuốn cờ về nước, các “chiến hữu” Hoa Kì không quên nhấn nhủ những người bạn cũ rằng, người Mĩ sẽ trở lại Việt Nam bằng con đường khác. Và chính giới tư bản thuộc thế hệ con cháu họ đang thực thi những mưu đồ đó bằng nhiều thủ đoạn diễn biến hoà bình hết sức tinh vi nhằm thay đổi màu cờ nước Việt hiện thời. Đây rất có thể là một trong các biện pháp của Mĩ trong chiến lược trở lại Việt Nam, vì ở đây, mọi mục đích trước mắt cũng như lâu dài của họ được che giấu khéo léo, hợp pháp và được tô vẽ cực kì hấp dẫn bằng những lời khuyên, cử chỉ hào hiệp đến khó ngờ trong chính sách ưu tiên giúp đỡ Việt Nam không những chỉ đạt được, mà còn

¹ Dẫn theo bài viết “Tranh luận san báo cáo của Harvard về GD Việt Nam” của GS Neal Koblitz. TuanVietnam.net. 23-10-2009.

² nt

³ nt

có thể vượt xa mức yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực bậc cao hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á, thậm chí giúp Việt Nam phát triển ngang Hàn Quốc trong vòng 10 năm tới. Chẳng thế mà họ đã hô hào Việt Nam nhanh chóng thoát ra khỏi cuộc “khủng hoảng” giáo dục tồi tệ nhất hiện nay, đồng thời cử chuyên gia của Ngân hàng Thế giới (do Mĩ chi phối) ra tay giúp đỡ Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra một Dự thảo Chiến lược Giáo dục 14 năm nhằm “đổi mới toàn diện giáo dục cao đẳng, đại học đến năm 2020”, được họ đánh giá là “một bước ngoặt”⁴. Và bước ngoặt ấy phải đạt tới ý đồ thực sự của họ là: “Chúng tôi đi đến kết luận bằng việc nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đổi mới về mặt thể chế như một thành tố cần thiết của một quá trình cải cách hiệu quả”⁵.

Cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc rằng trong thời kì hội nhập toàn cầu này giáo dục được tất cả các nước coi là trận địa đấu tranh quyết liệt nhất để giành giật nguồn nhân lực và nhân tài về cho mình. Hơn thế nữa, các cường quốc thực dân hiện nay đã không hề úp mở ý đồ lấy giáo dục-văn hoá làm con đường chinh phục thuộc địa kiểu mới (khai thác tài nguyên, bóc lột nhân công và tiêu thụ hàng hoá) một cách nhẹ nhàng, an toàn và rẻ tiền nhất. Do vậy, điều cần suy nghĩ ở đây là làm sao trong khi hợp tác với họ dùng để cho họ biến Việt Nam thành một mắt xích trong các lĩnh vực đầu tư mở rộng của những tập đoàn tư bản xuyên quốc gia, để rồi mãi

mãi bị phụ thuộc và bị bòn rút tài nguyên và chất xám, để các thế lực đế quốc thực dân lợi dụng giáo dục-văn hoá thực hiện chính sách diễn biến hoà bình nhằm thay đổi màu cờ Việt Nam.

1. Vấn đề lựa chọn ngành nghề cần ưu tiên đào tạo

Đào tạo cán bộ cấp cao (Ths, TS) cho những lĩnh vực nào trong tương lai là nằm trong chiến lược và quy hoạch phát triển các ngành nghề cần ưu tiên của Nhà nước Việt Nam. Sẽ chẳng có gì đáng băn khoăn, nếu toàn bộ vấn đề do Việt Nam tự giải quyết trong khả năng của mình. Nhưng vì không có đủ lực (nhân lực, vật lực, tài lực), nên ta sẽ phải nhờ nước ngoài, ở đây là Mĩ, hỗ trợ đào tạo. Khi thương thảo với đối tác về từng lĩnh vực ưu tiên, ta đề ra những lĩnh vực cần ưu tiên của mình, đối tác tính toán khả năng ưu tiên phù hợp với mục đích chiến lược của họ. Ở đây, mỗi bên đều kiên trì đàm phán để đạt bằng được yêu cầu tối đa cho mục đích của mình. Cần thấy rằng đối tác chỉ đáp ứng đào tạo ở những lĩnh vực có lợi, chứ tuyệt đối không được gây hại gì đối với bản thân họ, vì mục đích cuối cùng của họ bao giờ cũng là lợi nhuận. Người ta không sẵn sàng, thậm chí còn hạn chế hoặc cấm đào tạo một số ngành khoa học-công nghệ mũi nhọn mà ta mong muốn, ngược lại, rất nhiệt tình mời chào các nghiên cứu sinh Việt Nam (NCS) vào học các ngành khoa học xã hội-nhân văn tư bản chủ nghĩa của họ (triết học, xã hội học, chính trị học, kinh tế học, luật học, quản trị kinh doanh, giảng dạy tiếng Anh...). Có khi họ còn ra sức quảng cáo, thuyết phục, ép

⁴ Dẫn theo bài viết “Ứng phó thế nào với khủng hoảng giáo dục đại học ở VN?” của Thomas J. Vallely và Ben Wilkinson. TuanVietnam.net, 23-10-2009.

⁵ nt

buộc ta nhận đào tạo TS trong các lĩnh vực khoa học-công nghệ nghe ra rất có tương lai và triển vọng phát triển, có lợi (kì thực chỉ lợi đối với họ, chứ đâu phải cho ta). Nói chung, nhiều khi ta buộc phải chấp nhận những đòi hỏi vô lí của đối tác, chứ không dễ gì chọn được những ngành nghề phù hợp với các nhu cầu của mình. Ngoài ra, con số NCS tự do, tự túc hoặc nhận học bổng phi chính phủ cũng không phải nhỏ, và họ cũng không bị ràng buộc theo yêu cầu của Nhà nước. Tóm lại, trong tương lai, trong hàng vạn NCS được Mỹ đào tạo không biết sẽ có bao nhiêu người chọn được ngành nghề chuyên môn theo nhu cầu và mục đích sử dụng nhân tài của Nhà nước, còn lại bao nhiêu TS sẽ hành nghề theo nguyện vọng và quyền lợi riêng của mình và của tư bản thực dân Mỹ. Đây là vấn đề rất đáng quan ngại, buộc ta phải tìm ra đối sách hữu hiệu, không vì họ kêu ca, la ó Việt Nam có nhiều chính sách hạn chế, mất tự do. (Mới đây Hạ viện Mỹ lại ra nghị quyết về quyền tự do thông tin trên Internet ở Việt Nam, thực chất là gây sức ép và trực tiếp can thiệp vào chủ quyền của Việt Nam).

2. Vấn đề lựa chọn đối tượng ưu tiên đào tạo

Để đưa đi đào tạo TS ở nước ngoài, nhà nước nào cũng tuyển chọn và khuyến khích những thanh niên ưu tú có triển vọng nhất. Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên, khi bước vào đào tạo, Việt Nam lại phải hoàn toàn phó mặc và phụ thuộc vào sự định đoạt về các mặt tổ chức và chuyên môn của Mỹ... Đáng quan tâm nhất là chủ trương

phân loại học lực NCS thành các lớp giỏi, thường để phân ngành đào tạo. Những NCS qua sát hạch ban đầu thuộc loại giỏi trong các lĩnh vực khoa học-công nghệ thường được chính phủ và các công ty tư bản Mỹ đặc biệt quan tâm, đầu tư mọi mặt, tạo mọi điều kiện thuận lợi để họ sớm thành đạt và sẵn sàng gắn bó lâu dài với những ngành ưu tiên phát triển và có khả năng tăng nhanh sức cạnh tranh của họ trong WTO. Những NCS tỏ ra xuất sắc trong quá trình nghiên cứu thường được họ hứa hẹn, thậm chí kí hợp đồng trước khi tốt nghiệp với những điều kiện hấp dẫn về vị trí, điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ. Thực tế cho thấy, ít trường hợp từ chối những ưu ái như vậy. Đây chính là một cách thu hút chất xám có hiệu quả nhất xưa nay của Mỹ⁶ mà các nước đang phát triển chưa có cách gì ngăn cản nổi. Còn số NCS loại thường, tuy chiếm tuyệt đại đa số, nhưng cũng vẫn được phía Mỹ rất chú trọng, chỉ có điều là từ góc độ của một mục đích đào tạo khác, sâu xa và tinh vi hơn, khiến ít người nhận ra ngay. Số NCS loại này thường được ưu tiên xếp vào học các ngành khoa học xã hội-nhân văn, các lĩnh vực quản lí xã hội, kinh tế, thương mại, kinh doanh, văn hoá... với những chính sách, chế độ ưu đãi khác hơn hẳn so với lớp trên. Trước tiên là chương trình sẽ cắt giảm nhiều nội dung đào tạo không cần thiết đối với người nước ngoài, hướng dẫn ưu tiên lựa chọn những đề tài có lợi trực tiếp cho nước sở tại, khuyến khích hoàn thành khoá học trước thời hạn. Cũng không ít trường hợp một số NCS đặc biệt nào đó được nhà trường cố tình đánh giá

⁶ Theo Neal Koblitz, sdd.

kết quả cao vọt lên, quảng cáo và tô vẽ một số nét khác biệt nào đó để làm vốn trước khi vinh quy bái tổ... Tuy phân loại đào tạo nhưng chung quy cả hai loại TS vẫn được cấp chung một tấm bằng mang thương hiệu USA. Song chỉ có nhóm TS thực tài mới có giá trị cao ở cả Mĩ và trên thế giới, còn loại TS bình thường (hữu nghị, chiêu cố hoặc có ý đồ chính trị) chiếm số đông hơn và không có giá trị đáng kể ở Mĩ, nhưng vẫn được đánh giá cao ở Việt Nam (vì mức TS USA), mặc nhiên được coi là "chất lượng, đẳng cấp quốc tế". Chẳng thế mà tệ nạn mua bán bằng rất phát triển và công khai ở Mĩ. Cách phân loại đào tạo như vậy có lợi cho Mĩ bao nhiêu, thì lại càng nguy hiểm cho Việt Nam bấy nhiêu, khiến ta càng phải suy nghĩ thật kỹ lưỡng và đầy trách nhiệm, trước khi cho con em mình sang đào tạo tại Mĩ.

3. Vấn đề xếp đặt vị trí xã hội ưu tiên cho TS

Theo lẽ thường, việc tuyên dụng, bố trí công tác cán bộ cao cấp thuộc thẩm quyền quyết định của Nhà nước Việt Nam. Song thực tế ở đây lại hơi khác. Những TS giỏi thuộc các ngành khoa học-công nghệ phần lớn được phía Mĩ bố trí vào những vị trí chuyên môn tương xứng trong các cơ quan, doanh nghiệp của họ thông qua các hợp đồng kí kết riêng với từng TS. Số ít còn lại cùng với những TS khoa học xã hội-nhân văn được họ khuyến khích về nước đều sẽ nhận những nhiệm vụ quan trọng đang chờ sẵn. Với tấm bằng mang thương hiệu USA, hàng vạn TS này khi về nước chắc chắn sẽ được nhận những vị trí cao nhất, quan trọng nhất,

vì đó chính là mục đích và yêu cầu của Nhà nước đặt ra cho Bộ Giáo dục. Đây cũng là nguy cơ tiềm ẩn thực sự đối với chủ nghĩa xã hội, và là vận hội xưa nay chưa từng có đối với chủ nghĩa thực dân mới. Điều này càng làm sáng tỏ lý do Mĩ ưu tiên lựa chọn các ngành khoa học xã hội-nhân văn để đào tạo TS có chất lượng quốc tế kiểu Mĩ cho Việt Nam. Rõ ràng, hai đối tác trong đào tạo Ts, TS tương chừng có cùng mục tiêu cả về số lượng và chất lượng, đương nhiên sẽ có chung mục đích cuối cùng. Tiếc thay, ban chất lại không phải thế. Việt Nam đào tạo nhằm mục đích chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo, quản lí cấp cao để đảm trách sứ mệnh đẩy nhanh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Với một đội ngũ khoa học mức USA hùng hậu như thế và lại giữ hết các vị trí cao nhất, quan trọng nhất trong bộ máy nhà nước và cả hệ thống chính trị của Việt Nam, để quốc Mĩ có thể hoàn toàn không cần dùng đến thủ đoạn cách mạng màu vàng hay da cam gì như ở một số nước nào đó nữa, mà vẫn thực hiện được lời hứa trở lại Việt Nam bằng con đường khác một cách ngoạn mục. Bởi lẽ họ đã chớp được thời cơ chuẩn bị đầy đủ, chu đáo một cơ sở xã hội vững chắc và đáng tin cậy nhất, sẵn sàng nghênh tiếp mình trở lại Việt Nam.

Tóm lại, báo cáo của Vallely đã xuyên tạc và bóp méo tình hình giáo dục Việt Nam để phục vụ cho mục đích chính trị của mình. Nếu không cảnh giác, tình tảo trước những thủ đoạn nham hiểm của Mĩ trong giáo dục, sẽ chẳng còn gì để nói đến độc lập và chủ nghĩa xã hội mà hàng triệu người con ưu tú của Việt Nam đã xả thân vì lí tưởng ấy.